

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2018/HSST - QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Hữu L, sinh năm 1989 tại tỉnh Đ; thường trú: Thôn Phước Hòa 1, xã EaKuăng, huyện K, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 2, tổ 14, khu phố T1, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Mai Hữu Q, sinh năm 1958 và bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1958; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2016/QĐ-TA ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đ thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/10/2017; bị bắt tạm giam ngày 19/7/2018, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 2, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đ. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã B, huyện V, tỉnh V. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hữu L và Nguyễn Đắc V sống cùng phòng trọ số 02 tại địa chỉ tổ 14, khu phố T1, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vào khoảng 22 giờ ngày 17/7/2018, Mai Hữu L đi lên gác ngủ, còn anh Nguyễn Đắc V và bạn gái tên Lê Thị Y ngủ tại tấm nệm trải dưới nền nhà trong phòng trọ. Vào khoảng 03 giờ ngày 18/7/2018, Mai Hữu L thức dậy đi vệ sinh rồi tìm thuốc lá để hút. Lúc này, L đi đến chỗ V nằm ngủ, nhìn thấy gói thuốc lá để trên ví da của anh V ở trên đầu tấm nệm nên L mở ví ra xem và nhìn thấy trong ví có ba triệu đồng bao gồm các mệnh giá: 05 tờ tiền 500.000 đồng, 03 tờ tiền 100.000 đồng và 01 tờ tiền 200.000 đồng. L quan sát thấy anh V và chị Y đang ngủ nên L lấy số tiền này bỏ vào túi của mình và để ví da của anh V ở phía cuối nệm, sau đó đi đến tiệm game Quang Dũng tại địa chỉ A12/B, khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh B để chơi game, L thua hết số tiền trên. Chiều cùng ngày, L đi về phòng trọ thì gặp anh V, khi anh V hỏi về số tiền trên thì L thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Đến 19/7/2018 L đến công an phường T đầu thú. Công an phường T lập biên bản người phạm tội đầu thú và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đắc V không yêu cầu bị cáo Mai Hữu L bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Cáo trạng số 304/CT-VKS ngày 25/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Mai Hữu L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; **điểm h, s khoản 1** và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Hữu L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Mai Hữu L nói lời sau cùng: **Bị cáo biết việc mình làm là sai. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Mai Hữu L khai nhận khoảng 03 giờ ngày 18/7/2018, tại phòng trọ số 02, tổ 14, khu phố T1, phường T, thị xã

D, tỉnh B, lợi dụng lúc anh Nguyễn Đắc V đang ngủ, bị cáo Mai Hữu L đã chiếm đoạt số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng trong ví của anh Vương bao gồm các mệnh giá: 05 tờ tiền 500.000 đồng, 03 tờ tiền 100.000 đồng và 01 tờ tiền 200.000 đồng để chơi game. Khi trở về Mai Hữu L gặp anh V, anh V hỏi về số tiền trên thì Lâm thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và đến ngày 19/7/2018 Mai Hữu L đến công an phường T đầu thú.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Hữu L lén lút chiếm đoạt số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng của anh Nguyễn Đắc V vào ngày 18/7/2018, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bản cáo trạng số 304/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo L thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Nguyễn Đắc V được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Mai Hữu L mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Mai Hữu L có nhân thân xấu thể hiện việc không có việc làm ổn định, bị cáo sử dụng ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đắc V không yêu cầu bị cáo Mai Hữu L bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là **phù hợp với quan điểm của HĐXX do vậy được chấp nhận**

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Hữu L phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hữu L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Hữu L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh B (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh B (01);
- Sở tư pháp tỉnh B (01);
- UBND xã EaKuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đ (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên